

cũng nường thắm cho cái cặp uyên-ương sinh trưởng trong hai cái nhà hào-phú kia sẽ chẳng bao lâu mà sắt cầm hảo hợp, mai trúc xum vầy. Thế mà thỉnh linh chẳng biết xanh kia dun dũi thế nào mà tự nhiên có một ông tham — chẳng biết tham thật hay tham giả cũng không chừng — đi đo đất hay ngắm đường chi đó, kinh-lý đến vùng ấy; lạ gì cái tình thường đàn ông thấy gái như mèo thấy mỡ; rượu nồng, dẻ béo, gái thì đương xuân, ai bắt gặp mà bỏ đi qua cho dặng; quan tham ngài trông thấy cô em con cụ bá, liền con mắt đưa tình; mà cô em nhân được tịm liếc dung quang, trong lòng cũng hơi ra chiều lấm-tắc, cái giá phường kim-môn, sân ngọc-bội có khác với con nhà giàu có thủ-qué nhiều. Đã biết tuổi vàng, quan tham ngài mới dò hỏi ngọn nguồn đáy sông, biết cô em gặp mình là con gái chưa chồng ở một nơi hào-môn phú-hộ; tức thì có mối mai đi lại, xin với ông bà bá cho được cùng cô em kết nghĩa Tấn Tàn. Ông bà bá ngày thường vẫn nghe cái huy-hiệu « quan tham » là rực-rỡ vẻ-vang, là một hạng người trong xã-hội đời nay ai có con gái cũng ước-ao đón rước vào bực khách đông-sáng, ai là thân phận liễu bồ cũng khao khát đẹp duyên cưới rờng, phỉ nguyên sánh phượng; nay phúc nhà may mắn, rờng đâu lại chiếu-cổ đến nhà tôm, thì thực không còn có hạnh phúc gì bằng. không nên bỏ qua cái cơ-hội tốt đó mà còn dưng-dăng dũi-dặng nữa cả nhà đều hí-hửng sắp có « quan » làm rể, sắp thấy con lên bà, liền ngỏ lời nói với băng-nhân, xin quan tham mau mau thu xếp việc cửa nhà, cho gái sắc trai tài sớm được xe duyên chỉ thắm; một mặt thì đưa tin thách cưới với nhà trai cũ, nào vàng, nào ngọc, nào bảo-thạc kim-cương, nào ô-tô xong-mã, các điều-kiện không sao có sức thừa nhận được đề tính cách từ hôn. Đập gậy chỉ trong có một tháng trời, cô em con cụ bá đã yề với quan tham, theo chân thêm một số của hồi-môn chừng cũng có tới vài ngàn thượng hạ; thế là quan tham được cả người lẫn của, mà nhà trai cũ đương đòi mắtlech, đứng nhìn người vợ sắp cưới đi sánh vai khoác cánh với một chú rể mới ở cha căng chủ rất dàu dàu. Ván đã đóng thuyền, ông bà bá những khắp-khênh lên mặt xuống chân với trong xóm ngoài làng là kén được rể quan, cô em cũng đắm thắm cái duyên gặp gỡ mới cùng ai, định ninh chắc được mãi cái cuộc vui phú quý phụ vinh, tha-hồ mà ăn trắng mặc trơn, lên xe xuống ngựa. Không dè linh người đen bạc, sau khi cô em bị người ta chơi chán hết duyên, tiêu mãi hết của, thì cái giấc mộng mơ-màng phong-lưu đài-các bổng tan dàu mất cả, mà chỉ thấy những là chửi, là bới, là nhểc, là mắng, là đánh, là đá, là thượng cẳng chân hạ cẳng tay, nay tống cổ về, mai dất tay ra. Ôi thôi! chót vì tay đã dưng chắm, đại rồi còn biết khôn làm sao đây, ở cổ đấm ăn xôi cũng chẳng được nào, mà trở về với cha mẹ ở nhà thì dơ dөөc xấu xa, không còn mặt mũi nào với làng xóm nữa; kết cục cô em con cụ bá phải đem cái thân trần như động, bỏ quan tham mà đi kiếm cách sinh-nhai buôn hương bán phấn khắp giang-hồ. Ấy cái thảm kịch về một chuyện cưới gả ở xã-hội ta ngày nay như thế đấy.

(còn nữa)

DUYNG BÀ TRẠC



VĂN TRÀO-PHÚNG

NGƯỜI NHẬT CÒN HỦ LẼM ?

Khắp trong thế giới, dù đến những người nước văn-minh đầu đẳng như Pháp, như Anh, như Mỹ, như Ý, như Đức, như Nga, cũng đều phải tấm tắc ngợi khen người Nhật: họ học theo Âu Mỹ mới có trong khoảng sáu bảy chục năm nay mà họ văn-minh tài giỏi chẳng kém Âu Mỹ chút nào. Ta cứ tưởng người Nhật « tây hóa » hoàn toàn đến đâu; thế mà xem ra sự « tây hóa » của người Nhật lại còn kém các cô các cậu tân thời nhà mình nhiều lắm.

Thì không thấy các cô các cậu tân-thời nhà mình ăn tất ăn cơm tây, mặc tất mặc đồ tây, ngồi sa-lông tây, ngủ giường tây, gảy đàn tây, đánh bài tây, chơi thể-thao tây, tập khiêu-vũ tây, một trăm cái, cái gì cũng đua đòi nắn nót cho kỳ được hết như tây, cho đến giồng chậu hoa chậu cảnh cũng kén giống tây, nuôi con mèo con chó cũng đặt tên tây, nói chuyện với vợ cũng phải nói tiếng tây mới oai, cử động đứng ngồi cũng phải làm bộ tây mới bảnh. Chính người tây đã phải chịu: người Annam mặc tây lại một và sang hơn là chính người tây mặc tây nhiều; giỏi không? Còn đối với thói cũ tục xưa thì không kè là hay, là giỏi, là tốt, là xấu, là nên, là hư, các cô các cậu mình đều khinh khi báng bỏ, chỉ sợ còn sót lại một tí gì cái cốt cách tinh thần của nòi giống thì cho là một sự rất xấu hổ thẹn thùng. Giá có nhà khoa-học đại tài nào tìm ra được cái pháp thuật thay hình đổi giáng, làm cho mắt họ cũng

được xanh, tóc họ cũng được đỏ, mũi họ cũng được lỗ, râu họ cũng được quăn thì tốn bao nhiêu tiền mà họ chẳng mượn, dù số tiền lớn ấy có phải dùng đủ các cái thủ đoạn tàn ác để lừa dối bóc lột của anh em giồng họ mà kiếm cho được, họ cũng chẳng từ. Đây, các cô các cậu tân-thời mình « tây hóa » hoàn toàn đến như thế, « tây hóa » cho đến nỗi bỏ được cả giống, quên được cả nòi, đập hất được cả ông bà cha mẹ, « tây hóa » cho đến nỗi hít r... tây cũng thơm, dấm ph... tây cũng sạch, không một cái gì không cóp được, không nhai được, không can-kê được cho có cái màu vẻ hơi hám tây như thế mới là « tây hóa » chứ.

Thử coi sự « tây hóa » ở nước Nhật là cái nước có tiếng văn minh theo tây giỏi nhất Đông Á đó thì sao? Chỉ có về đường chính trị, về đường kinh-tế, về đường kỹ xảo là họ có học theo được người tây mà thôi, còn đầy ra những thói cũ tục xưa, nào đã thấy họ sửa đổi được mấy tí đâu: ngoài giờ làm việc ở nơi bàn giấy, các nhà máy và các trại lính ra thì họ vẫn giữ đôi guốc gỗ với cái áo giải kiến tự trước đời Minh-Trị; trừ một đôi khi giao thiệp thù ứng ngồi bàn tiệc với người tây không kè thì họ vẫn giữ cái bát đôi đĩa với mấy thức ăn « bản xứ » có tự năm Tú-Cát Đăng-Nguyên; trong các trường, họ vẫn học chữ nho; trong các chùa, họ vẫn tụng kinh Phật; con cái họ vẫn giữ lễ phép kính thờ cha mẹ; đàn bà họ vẫn chăm chỉ lo việc gia đình. Người tây quan sát nước Nhật đã có câu bình phẩm rằng: « Ở Nhật, hai cái văn minh mới

cũ vẫn đi đôi với nhau. Người Nhật nào khi ra đường cũng là một người Hoa Kỳ hay Âu châu, chừng về nhà cởi lột mới ra lại là một người Nhật đặc tự thời đại « Mặc phủ » trở về trước » Chính ông Cao-Kiều-Thị-Thanh, tài-chính tổng-trưởng Nhật hiện thời vốn là một nhà tây học rất thâm thúy; ở trong trường quốc tế, không ai còn chê ông được là văn minh tài giỏi kém người tây một chút nào; thế mà khi gặp ngày giỗ tổ tiên, ông vẫn cũng châm hương đốt nến, dâng bát cơm chén rượu, lom khom quỳ lạy ở trước ban thờ. Có một nhà báo Anh nói với ông rằng: Tôi rất phục người quý quốc văn minh mau chóng lạ thường; nhưng còn nhiều những cái thói tục cổ hủ quá, sao các ngài không chịu sửa đổi đi. Tức như cái tục cúng giỗ người chết đó, nào có thấy người chết giờ đây mà ăn uống được gì đâu. Ông còn dám gân cổ cãi với cái ông nhà báo người nước văn minh tiên tiến ấy rằng: Thế người tây có tục đặt bó hoa trên mộ người chết thì người chết cũng không giờ đây hít hoa được mà. Coi vậy thì người Nhật còn hủ hơn các cô các cậu tân-thời mình nhiều, mà người mình « tây hóa » tưởng người Nhật chưa làm sao cần gót kịp được.

Song, họ hủ thế mà họ văn minh mạnh thịnh chẳng kém gì tây, còn mình « tây hóa » hoàn toàn hơn họ mà mình vẫn hèn, vẫn yếu, vẫn luẩn quẩn trong vòng nhờ nhờ lẫn lộn, thì tôi tưởng chẳng thà mình cũng cứ hủ như họ mà hơn.

T. H.



VĂN THƠ

THƠ VINH SỬ

ÔNG LÊ - SÁT

Ông theo vua Lê khởi nghĩa đầu tiên. Lúc vua Lê ra vây thành Đông - quan, tướng Minh Vương - Thông kiên thủ trong thành chờ quân viện đến, không chịu hàng; đến khi tướng Minh Liễu-Thắng Thôi-Tu đem quân viện sang, ông sát phục binh ở cửa ải Chi-lăng (thuộc Lạng sơn bây giờ), đem quân đón đánh, giả thua, dụ quân giặc đuổi đến chỗ phục, bốn mặt đổ ra đánh, chém Liễu-Thắng ở núi Mã-an, bắt sống Thôi-Tu và ba vạn quân; Vương-Thông thấy quân viện tan, mới xin hòa; bình được giặc Ngô là công ông Sát nhiều lắm. Chỉ hiềm ông người võ không học, sau phụ chính vua Thái-Tôn, chuyên quyền ăn dút, bị tội xử tử.

*Võ phu khen cũng có mưu kỳ,
Liều chết, Thôi tù chiến lược ghê!
Đời Mã nếu không quân phục giặc,
Thành Long hồ dễ tướng Minh nguy.
Bình Ngô công ấy nên đầu sỏ,
Ứng-nghĩa tên này đã khắc bia.
Học thuật tiếc vì ngu muội quá,
Chút lòng quyền lợi rửa chưa đi.*

ÔNG LÊ - CHÍCH

Ông Lê-Chích người Đông-Sơn (thuộc Thanh-hóa bây giờ). Lúc người Minh lấy nước ta, ông cũ tập dân làng đắp thành Y Sơn cứ hiềm, người Minh không đánh được.

Vua Lê thái-Tổ khởi nghĩa Lam-Sơn, đánh nhau với quân Minh, xưng là Bình-định-Vương.

Ông theo vua Lê-thái-Tổ khởi nghĩa cự người Minh, khuyên vua trước chiếm lấy trại Cầm-bành làm căn bản.

*Y Sơn cứ hiềm cự người Minh,
Non nước Nam-thiên sót một thành.
Bình định ấy ai nên nghiệp cả,
Bản căn cốt ở trại Cầm-bành.*

T. H.

ĐỀ ẢNH TRUYỀN-THẦN

Minh ngỗ là ai chẳng hóa mình!
Người dẫu như vẽ khéo nên xinh!
Tinh thần rạng vẻ trong nền trắng,
Bóng giáng ư nhìn trước mắt xanh
Thanh đạm không pha màu phú quý
U nhàn khác hẳn tướng công danh
Gương trong ngắm kỹ gương càng tỏ
Minh ngỗ là ai chẳng hóa mình!

...

NÓI TRUYỆN VỚI BỨC TRUYỀN THẦN

Mới nhắc trông hình dung đẹp dễ,
Khéo người dẫu như vẽ trong tranh!
Cùng nhìn cho lọt mắt xanh,
Đôi ta có một, mà thành ra hai.
Mặt nhìn mặt không sai nét mặt,
Họ đã trùng tên đặt như nhau.
Lò giới ai giống ai dẫu,
Đôi ta sao khéo một màu như in!
Minh yêu ta, mình nhìn, mình ngắm,
Ta yêu mình, trông lắm vẻ thanh!
Người còn trẻ, tóc còn xanh,
Tóc xanh tuổi trẻ, tinh - anh chưa già!
Tuy trần tục, không qua trần lụy,
Giữ một màu thanh khí như tiên!
Gương trong mình giữ lấy nền,
Mặc đời xô đẩy ai phiền, ai lo!
Lo phiền mặc tấn trò thế giới,
Thế giới trò danh lợi bôn ba!
Cát lăm bụi đỏ xông pha,
Giá cao mình giữ không qua cát lăm.
Ngồi thanh thoi tay cầm chiếc mũ,
Áo của mình khôn cũ màu len;
Càng nhìn mũ áo càng quen,
Ta đây mình đấy, càng nhìn càng tươi!
Danh phận ta là đời mình đó,
Ta sang giàu mình có vinh hoa.
Đời mình, mình cậy đời ta,
Đời ta tô điểm nên ra đời mình!
Minh với ta như hình với ảnh!
Đôi ta chung một cảnh, một tình!
Khi ta vắng cõi phù sinh,
Đời ai có nhớ tìm mình thấy ta!
Gương trong biết thuở nào nhòa!

THƯƠNG-GIANG KHÚC-KỶ



DỊCH PHÁP VĂN

LE DEVOIR DE L'ÉCRIVAIN

Il faut écrire parce que l'on pense, parce que l'on est pénétré de quelque sentiment ou frappé de quelque vérité utile. Ce qui fait qu'on est inondé de tant de livres froids, frivoles ou pesants, c'est que l'on ne suit pas cette maxime. Souvent un homme qui a résolu de faire un livre se met devant sa table, sans savoir ce qu'il doit dire, ni même ce qu'il doit penser; ayant l'esprit vide, il essaie de remplir du papier, il écrit et efface, et forge des pensées et des phrases, comme le maçon bat du plâtre ou comme l'artisan le plus grossier travaille à un ouvrage mécanique. Ce n'est pas le cœur qui l'inspire, ce n'est pas la réflexion qui le conduit, et ce qu'il laisse partout apercevoir, c'est l'envie d'avoir de l'esprit, et la fatigue que ce soin lui coûte... On voit un auteur qui sue pour penser, qui sue pour se faire entendre; qui, après avoir formé quelques idées toujours imparfaites, et plus subtiles que vraies, s'efforce de persuader ce qu'il ne croit pas, de faire sentir ce qu'il ne sent pas, d'enseigner ce que lui-même ignore; qui, pour développer ses réflexions, dit des choses aussi faibles et aussi obscures que ses pensées mêmes: car ce que l'on conçoit nettement, on n'a pas besoin de le commenter; mais de qu'on ne fait qu'entrevoir, ou ce qu'on imagine faiblement, on l'allonge plus aisément qu'on ne l'explique. L'esprit se peint dans la parole, qui est son image, et les longueurs du discours sont le sceau des esprits stériles et des imaginations ténébreuses; de là vient qu'il y a tant de *remplissage* dans les écrits, et si peu de choses utiles. Si l'on voulait ramener d'assez longs ouvrages à leurs principaux chefs, on verrait que tout se réduit à un très petit nombre de pensées étendues avec profusion, et

BỒN-PHẬN NHÀ VIẾT VĂN

Phải viết văn vì có tư-tưởng, vì có thẩm thía một cái cảm-tình nào, hoặc hiểu biết một cái chân-lý nào có ích. Sở dĩ ta phải chìm ngập vào trong bao nhiêu sách nhạt nhẽo, nhảm nhí hoặc nặng nề, là chỉ vì người ta không chịu theo câu trăm-ngôn ấy. Thường thường một người định làm một quyển sách ngồi trước bàn, không biết nên nói gì mà cũng không biết nên nghĩ gì; trong trí rỗng không mới tìm cách làm cho đầy giấy, nào viết nào xóa, nặn ra tư tưởng và câu văn, khác nào như người thợ nề tán thạch cao hay anh thợ rất tầm thường làm một việc máy móc. Không phải là lòng người ấy có cảm hứng, không phải là trí người ấy đã nghĩ ngợi; chỗ nào cũng chỉ thấy muốn làm ra người có trí hoạt bát và cái nổi khó nhọc vì đầy mà ra... Người ta thấy một nhà trừ thuật đồ mồ hôi mồ kê để nghĩ ngợi, để làm cho người ta hiểu mình; đến khi đã nghĩ ra được vài ba cái ý dờ dang có phần tế toái hơn là có phần sắc thực, thì cố sức đem những cái chính mình không tin làm cho người ta tin, những cái chính mình không cảm làm cho người ta cảm, những cái chính mình mù mịt mà dạy người ta; muốn giải bày những ý nghĩ của mình thì nói những điều cũng vừa non nớt vừa mập mờ như tư tưởng mình vậy; vì phạm cái gì người ta đã suy nghĩ rõ ràng thì không cần phải giải thích nữa; nhưng cái gì người ta mới hiểu biết nửa chừng hoặc tưởng tượng còn non nớt thì chỉ dễ kéo dài ra hơn là cắt nghĩa được rõ. Trí con người ta vẫn vẽ ra trên nhời nói là hình ảnh của nó, mà cái lối dài nhời vẫn là dấu-hiệu của những trí khô khan và những tưởng-tượng mờ tối; bởi vậy nên trong những cái họ viết ra, có biết bao điều chỉ làm cho đầy giấy mà ít điều có ích. Giả ta muốn đem những cuốn sách khá dài mà rút lại những điều cốt yếu thì ta thấy chẳng qua chỉ có một ít tư-tưởng kéo dài mãi ra mà

partout mêlées d'erreurs; et ce défaut, que l'on remarque dans les livres de réflexion, n'est pas moins sensible dans les ouvrages de pur sentiment; c'est une abondance stérile qui rebute, une vaine richesse de paroles qui ne couvre point la nudité des idées, des sentiments faibles, de fausses couleurs, des mouvements feints et forcés. Aussi voyons - nous peu d'ouvrages qui se fassent lire sans peine : il faut travailler pour démêler le sens d'un philosophe qui a cru s'entendre, pour découvrir le rapport des pensées d'un poète avec les images dont il les revêt, pour suivre les prolixités d'un orateur qui ne va point au but, et ne convainc ni ne touche....

Concluons de tout cela qu'il faut avoir pensé avant d'écrire, qu'il faut sentir pour émouvoir, connaître avec évidence pour convaincre, et que tous les efforts qu'on fait pour paraître ce qu'on n'est pas, ne servent qu'à manifester plus clairement ce que l'on est. Pour moi, je voudrais que ceux qui écrivent, poètes, orateurs, philosophes, auteurs en tout genre, se demandassent du moins à eux-mêmes : ces pensées que j'ai proposées, ces sentiments que j'ai voulu inspirer, cette lumière, cette évidence de la vérité, cette chaleur, cet enthousiasme, que j'ai tâché de faire naître, en étais-je pénétré moi-même ? Je leur demanderais enfin de se souvenir de cette maxime et de la graver en gros caractères dans leur cabinet : *que l'auteur est fait pour le lecteur, mais que le lecteur n'est pas fait pour admirer l'auteur qui lui est inutile.*

VAUVENARGUES

chỗ nào cũng có những điều sai lầm xen vào ; mà cái tật ấy không những thấy ở các sách nghị luận, ngay đến các sách ngôn tình cũng rõ mồn một : đầu đầu cũng là rậm rạp, vô-ích làm cho sinh chán, giàu nhời mà vẫn không sao che kín được tư tưởng trần trụi, tính tình yếu đuối, màu sắc sai lầm, cử động giả gởi gương gập. Bởi vậy có ít quyển sách xem mà không thấy khô nhọc vì phải cố sức mới nhận nghĩa được một nhà triết-học tưởng đã làm cho người ta hiểu mình, mới tìm thấy mối liên-lạc của tư tưởng một thi - sĩ với những lời bóng bẩy nhà ấy đã dùng, mới hiểu được lời nói lời thôi rậm rạp của một diễn - giả không đi tới đích và không làm cho người ta chịu phục và cảm động gì cả.

Xem đó thì ta có thể kết lại rằng mình phải nghĩ rồi mới viết, và chính mình có cảm động mới cảm được người, chính mình có biết rõ ràng mới nói cho người hiểu được, mà càng gia công làm ra bộ cái không phải là của mình bao nhiêu, thì chỉ tỏ làm tỏ rõ cái chính là của mình bấy nhiêu. Còn tôi, tôi chỉ xin các nhà cầm bút viết, hoặc là nhà làm thơ, nhà diễn thuyết, nhà triết học, hết thảy các nhà trứ tác, ít nào cũng tự hỏi mình rằng : Những tư-tưởng này tôi đã giải bày ra, những tính tình này tôi đã muốn gợi trong lòng người ta ra, cái ánh sáng này, cái chân lý hiển-nhiên này, cái nhiệt thành này, cái cảm khái này tôi đã cố sức làm nẩy ra, chính tôi đây, tôi đã thực thắm thía những cái ấy chưa ? Tôi lại xin những nhà ấy nhớ lấy câu cách-ngôn này và đem khắc câu ấy bằng chữ to ở trong phòng làm việc : *Tác giả phải vì đọc-giả mà viết, chứ đọc-giả không phải cốt để ngợi khen một tác-giả không giúp ích gì cho họ.*

HẢI-LƯỢNG dịch

Hướng đạo đoàn là gì ?

Ai gây dựng nên Hướng
 đạo đoàn ?
 Ở hướng - đạo khác ở
 trường thế nào ?
 Luật hướng đạo ra sao ?
 Cách sắp đặt trong đoàn
 thế nào ?
 Ai đã biết, muốn biết thêm.
 Ai chưa biết, cần biết ?



Thì nên đọc quyển

ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

Les Scouts
 của BATO dịch

Dưới sách có phụ thêm một
 bài thể thao dễ tập

Giá bán 0\$12 - Cước 0\$03

Bán tại Đông Tây Ấn quán

193. phố hàng Bông - Hanoi

(gửi bằng timbres postes cũng được)

TRONG KHI ĐỌC SÁCH

Ở XỨ ẤN-ĐỘ — TỰ ĐẢO CEYLAN ĐẾN NƯỚC NÉPAL (II)

I

Trường học của ông Tagore. — Ông Tagore và ông Gandhi

Ấn-Độ ! Đất rộng hơn 3 triệu ki-lô-mét vuông ! Dân nhiều hơn 300 triệu người ! Tuy gọi là một xứ, mà thật là một thế giới ! Bao nhiêu là giống người, là tiếng nói, là tôn - giáo, là thắng cảnh là lâu đài, là di tích ! Lại còn núi sông, cây cối, phong tục tập quán, tình hình kinh tế chánh trị. Biết bao nhà đã từng du-lịch ở xứ ấy đem những điều quan sát ra viết sách viết báo. Quyền sách tôi tóm lược sau đây là của bà D SYLVAIN LÉVI soạn ra. Bà là vợ nhà bác-học trứ-danh Sylvain Levi, rất giỏi chữ Phạn, chuyên khảo-cứu về văn học cổ xứ Ấn-Độ. Nguyên nhà thi sĩ trứ danh xứ Ấn-Độ là ông Tagore và trường đại học Calcutta có mời ông S. Levi sang chơi nên bà theo chồng sang Ấn-Độ, rồi cứ hàng ngày viết thư về nhà, kể các điều mắt thấy tai nghe. Quyền sách này là sưu tập các bức thư bà viết trong khi ở đất Ấn mà thành.

Hai nhà du-lịch tự Pháp sang, ghé vào bến Colombo ở đảo Ceylan (Tích-lan), rồi tự phía Nam Ấn Độ, theo bờ biển phía Đông đi lên mạn Bắc, đến Santiniketan (gần thành phố Calcutta) là nơi có trường học của ông Tagore lập ra. Ở đây ít lâu, hai ông bà lên chơi nước Népal ở phía Đông - bắc Ấn - Độ; rồi lại từ phía Đông sang phía Tây đến thành Bombay; rồi từ đấy đi ven bờ biển phía Tây quanh xuống mạn Nam, lại đáp tàu đi

Đông-Pháp (2) Thế là tác-giả đi một vòng xứ Ấn-Độ, trải xem nhiều thành - phố, nhiều làng - mạc, nhiều chùa đền, lăng tháp; được gặp nhiều hạng người, vua chúa người Ấn, quan lại người Anh, các bậc giáo-sư, các nhà tu hành; được dự các đám hội hè rước sách, các cuộc diễn kịch hòa nhạc, các cuộc giảng, thuyết, các lễ khánh-thành. Nhưng có hai nơi là tác-giả ở lâu nhất: một là trường học Santiniketan hai là kinh đô nước Népal.

Santiniketan, « cách ga xe - lửa Bolpour độ một dặm Anh (3), là một cái cao-nguyên rộng rãi trơ trụi trên đó chỉ có trường học và mấy làng con làm thành những đám cây cối xanh tươi. Người ta thuật lại rằng nguyên ông thân sinh ra thi-sĩ, tức là người đã được tôn là Chí-thánh, một hôm đi qua đấy, lấy làm lạ được trông thấy một khu rộng rãi tịch mịch, một nơi đẹp để không khoáng, không có gì ngăn tầm con mắt lại. Bấy giờ ngài đã đến tuổi một người Ấn nghĩ tới sự ẩn - dật, Ngài bèn ngồi dưới bóng cây — cái cây cô lập — truyền cho đầy tớ cứ để ngài ngồi đấy một mình trong vài hôm, rồi ngài bắt đầu trầm tư mặc tưởng; bọn cướp đường cấp lương thực cho ngài. Về sau, ngài bảo dựng một ngôi nhà lớn ở chỗ ấy, thế là Santiniketan đã thành lập. Con ngài tức là Thi sĩ, mới nhán chỗ đã chọn sẵn ấy, lập trường học

theo kiểu cách những nơi tu hành xưa nay. Khi ngài chết, ngài để lại cho Thi-sĩ cái nhà ấy, để làm nhà khách, nhưng cấm không được ăn thịt uống rượu ở đấy. Xung quanh, chừng ba mươi cái nhà một tầng thềm thấp, lợp rạ để cho thầy trò cùng ở.

« Còn lớp học, thì đã có bóng cây, vì sau có giếng nhiều muôm, cò đã có quả cả Ba trăm học trò, trong số đó có độ bốn mươi người con gái ở đấy, thật là yên ổn. Người ta đến đấy có cái cảm-giác rất là bình - tĩnh vừa trầm mặc vừa tươi cười thật là một cái thế-giới nhỏ sốt sắng về sự ham học và lòng yêu nước.

« Trong nhiều năm trời tất cả, các sự chí phi về công cuộc ấy, Thi-sĩ hầu hết chịu lấy một mình sau có một hội đồng lập lên để giúp ông về công việc to tát ấy. Ngày nào ông Tagore cũng ngồi dưới cây, dạy trẻ con học tiếng Anh và tiếng Bengali (4), trông thấy một bậc vĩ - nhân, danh tiếng lừng lẫy cả hai phương Đông-phương và Tây - phương, mỗi ngày cống hiến ngàn ấy giờ cho bọn trẻ là bọn trẻ sáng tạo ra nước Ấn - Độ mai sau,

1) Dans l'Inde (De Ceylan au Népal) Paris, Fieder et Cie.

2) Ông S. Lévi đến Đông Pháp hồi tháng mười tây năm 1922.

3) 1609 thước tây.

4) Bengali là một thứ tiếng nói ở Ấn Độ, người tỉnh Bengale nói thứ tiếng ấy.

thật không phải là một việc tầm thường. Người ta thường-thường chỉ yêu nước ở những lời nói, chứ ông thì yêu nước ở cái công cuộc này, trên thế gian chỉ có một ».

Chủ ý Thi-sĩ lập ra trường ấy là muốn dạy dỗ trẻ con theo tâm tình ý hướng của mình. Xứ Ấn-Độ là xứ có nhiều tôn giáo và giai cấp, nên cái kỷ luật đầu tiên phải theo trong trường ấy là sự khoan thứ về đường tín ngưỡng và xã hội. Trẻ con chưa quá mười hai tuổi mới được vào trường. Cách sinh hoạt rất đơn giản. Sáng năm giờ dậy sớm hát; tối đến trước khi đi ngủ cũng hát. Ăn nhiều rau rura, không ăn thịt; dường như là một tấm phản với cái chần; các trẻ tự quét dọn buồng lấy, mỗi bọn cử lấy một người ban trưởng trông nom cả bọn, thế là công việc đâu ra đấy cả.

Trong trường dạy tiếng Bengali dạy cả tiếng Anh, tiếng Pháp. Có một trường mỹ thuật, một ban âm-nhạc, một trường canh nông lập ngay ở cái trại rộng của ông Tagore.

Các giáo sư thì cố nhiên có người Ấn là đồ đệ của ông, nhưng lại có cả người Anh cũng cảm mộ ông mà đến đây ở và dạy học; có người lại đem tiền đến cúng cho nhà trường nữa.

Ông Tagore lập trường ấy được hai mươi năm, thấy ngày một phát đạt, nhiều người giúp sức, năm 1921 bèn lập thêm một trường đại học đặt tên là « Quốc-tế đại-học trường » (*université internationale*), chủ ý là muốn hòa hợp cả văn-hóa Đông Tây, vì tuy ông cũng nhiệt thành yêu nước như nhà lãnh tụ chánh trị Gandhi, nhưng ý chí ông khác hẳn. « Ông Gandhi cho rằng hạnh phúc của xứ Ấn Độ là phải quên, phải bỏ các bài học của Tây-phương, là phải quay về cách đơn giản đời thường cổ, cách sinh hoạt rất mực xuềnh xoàng, thân thể và tâm trí đều trần trụi, chỉ ngắm nghĩa nghĩ ngợi, không thiết đến cái gì nữa, mỗi người xe chỉ và dẹt lấy quần áo mà mặc. Còn ông Tagore là một nhà mỹ-thuật thờ chuộng sự đẹp, một bậc tâm trí bao gồm cả vũ-trụ,

thời ông lại nhiệt-thành cầu-nguyện cho các dân-tộc đều hưởng được sự đẹp ấy, cho hai thế giới cộng tác với nhau một cách mật-thiết, cho khoa-học làm đầy tớ người ta, mà người ta không bị chế độ máy móc đè bẹp ». Bởi vậy cho nên tuy ông vẫn yêu nước Ấn-Độ, nhưng ông lại có cảm tình với cả hoàn cầu; trong trí ông không có tư-tưởng quốc-gia, không có ý ghét người ngoại-quốc. Ông muốn cộng tác với mọi nước khác để làm cho Đông-phương và Tây-phương được thân cận với nhau cho thế giới được hòa hảo. Ông Gandhi thì bất cộng tác với người Anh và với cả thế giới nữa. Một đảng thì tin rằng khoa học làm cho người ta tiến-bộ, mà ta càng biết bao nhiêu, càng hiểu nhau bấy nhiêu tức là càng bớt ghét nhau chừng nấy. Một đảng thì muốn khôi phục cái hoàng kim thời đại đời xưa vì cho rằng cái văn minh người ta vẫn tưởng làm cho nhân loại được sung sướng kỳ thực chỉ làm cho nhân-loại cực-khổ vô cùng.

HẢI-LƯỢNG

Pour la rentrée de Septembre 1934

En voici quelques manuels scolaires indispensables aux maîtres et élèves :

1. **Quốc văn sơ-học độc-bản.** — Livre de lectures annamites choisies et expliquées cours Supérieur et Moyen par DƯƠNG BÁ-TRẠC et NGUYỄN ĐỨC-PHONG (éditions Đông-Tây) Adopté 0\$55. Port ordinaire 0\$06.
2. **Leçons d'Histoire d'Annam** à l'usage des élèves des Cours Moyen (2e année) des Ecoles franco annamite par DƯƠNG QUẢNG-HÀM Adopté 0\$80. Port ordinaire 0\$06.
3. **Recueil de Dictées** données aux examens du Certificat d'études primaires franco-indigènes et aux Concours d'admission aux établissements d'enseignement primaire supérieur par DƯƠNG-QUẢNG-HÀM. Adopté 0\$15. Port ordinaire 0\$09.
4. **Văn văn bách-tuyển** (Recueil de cent morceaux choisis de Récitation annamite) par DƯƠNG TỰ-QUÁN. Adopté 0\$35. Port ordinaire 0\$06.
5. **Tập bài thi báng Sơ-học yếu-lược** (Recueil de sujets donnés au Certificat d'études élémentaires indigènes suivis de développements types, de conseils et indications aux candidats et de nombreux sujets analogues par DƯƠNG QUẢNG-HÀM et DƯƠNG-TỰ-QUÁN. Adopté 0\$35. Port ordinaire 0\$06.
6. **82 bài luận quốc văn** (82 textes de compositions annamites avec développements-types, conseils et indications) par NGUYỄN-ĐỨC-BẮC (éditions Đông-Tây) 0\$30. Port ordinaire 0\$08.

En vente à l'Imprimerie Đông-Tây, 193 Rue du Coton — Hanoi.
Les commandes de 10 exemplaires de même titre bénéficient d'un exemplaire de plus et les frais d'envoi sont à la charge de l'Imprimerie Đông-Tây.



Hài kịch năm hồi
soạn theo luật cổ - điển

Vũ - TRỌNG - PHỤNG

(tiếp theo số 48, 49, 50 và 51)

Cậu Hoat — Đây này : bố chồng ngủ với con dâu là kịch, mẹ chồng ác nghiệt với con dâu là kịch, con mắng trả bố là kịch, anh em chim vợ nhau là kịch, việc hay cũng là kịch, việc dở cũng là kịch, mày đóng kịch, tao cũng đóng kịch, cụ lý đóng kịch, ai ai cũng đóng kịch, cả loài người đều đóng kịch, chúng ta đây đã và vẫn đóng kịch trên sân khấu Trò Đời...

PHA — À, thế ra cái gì cũng là kịch cả. Thế con nhờ tay vãn quá lửa, thối cơm khê rồi bà Trưởng mắng thì có là kịch không?

Cậu Hoat — Kịch cũng có thể như thế được.

PHA — Thế khi con thấy một người nhà quê không thể bị đội xếp lòi vào bóp phạt thì con có gọi thế là kịch được không?

Cậu Hoat — Càng là kịch lắm...

PHA — Ồ, thế thì ra người đời họ diễn kịch suốt ngày suốt đêm, không ở chỗ này thì ở chỗ khác đấy nhỉ, cậu nhỉ

« Có tiếng gọi nhỏ của ông Trưởng ở dưới nhà ».

Cụ Lý — Kia, ông gọi... (Pha chạy vào)

Cậu Hoat — Thế chú đã hiểu vì sao mà tôi diễn Kịch chưa?

PHA — (đưa một lá thiếp) Cậu ạ, cô nữ tài tử đứng dưới hiệu bảo con đưa lên cái này.

Cậu Hoat — Song-Nga quý nương đã lại!.. Chết chưa... chú ạ... chú vào gác trong tạm một lúc đi thôi...

Cụ Lý — Làm sao?

Cậu Hoat — Song-Nga quý-nương lại chơi mà lại...

Cụ Lý -- Thế chú anh ngồi đây không được à?

Cậu Hoat — Không! Bất tiện lắm... Nhỡ chú thất thố điều gì thì làm thế nào? Hay chú lại chứ; mỹ thuật nữa thì có tiêu danh dự tôi đi không?

Cụ Lý — Anh này bây giờ lắm cái văn-minh thật! Đuổi cả chú... (lăm bằm rồi đứng lên)

Cậu Hoat — Ai bảo chú không là tài-tử!

PHA — Cậu con đóng kịch đấy chứ!

Cậu Hoat — Ô hay! thế mày vẫn chưa xuống mời quý nương lên à?

PHA — Chết! (cũng vào)

Sen 3

CẬU HOẠT — SONG - NGA

SONG NGA — Chào ông.

CẬU HOẠT — Kính chào quý nương (đầy ghê) mời quý nương ngồi...

SONG NGA — (mở ví lấy hộp thuốc lá bạc). Ông soi một điếu (Cậu Hoat đỡ) thuốc. Anh đây... Có lẽ đối với các ông thì nhẹ quá, nhưng tôi, tôi hút thế là vừa. Mà cũng chẳng đắt là mấy. Một hộp 50 điếu chỉ có 2 đồng thôi (bật bật lửa đưa) Ông dùng...

CẬU HOẠT — Xin vâng... Quý nương đến có lẽ sớm quá. Nếu để làm répétition thì 2 giờ mới đủ người được.

SONG NGA — Vâng, tôi vẫn biết thế... Tôi lại đây bây giờ có việc riêng với ông chứ...

CẬU HOẠT — Việc gì thế ạ?... Quý nương soi nước...

SONG NGA — Vâng... Tôi đến để báo cho ông rõ ràng không biết rồi liệu tôi có thể giúp được các ông nữa không.

CẬU HOẠT — Chết nỗi! Vì cơ gì thế?

SONG NGA — Vì nhiều cơ lăm... mà không biết có nên nói với ông...

CẬU HOẠT — Xin quý nương cứ cho nghe... đừng ngại...

SONG NGA — Một lẽ là vì anh tôi từ hôm đổi về Hà Thành này làm việc thì tôi không được tự do như trước nữa. Có lẽ anh tôi không bằng lòng cho tôi đóng kịch đâu... Mà dễ thường tôi cũng không giấu nổi anh tôi nữa. Có lẽ anh tôi biết mất rồi...

CẬU HOẠT — Cái đó thì quý nương phải xử chí thế nào cho khéo mới được. Nếu việc không thành thì đáng tiếc quá. Chúng tôi tiếc cho ban kịch thì ít nhưng cho cái tài, cái sắc của quý nương thì nhiều. Nếu quý nương không thành một nhà nữ tài tử, một ngôi sao thì nước Việt Nam này xấu số quá.

SONG NGA — Tôi cũng biết thế nhưng giấu giếm không được mà nói hẳn ra thì anh tôi không nghe. Tôi đã bảo mẹ tôi nói hộ tôi rồi... mẹ tôi ngăn cấm tôi mãi xong sau cũng chiều ý tôi rồi nói với anh tôi. Nói lần đầu, anh tôi còn ngần ngừ mà nói đến lần thứ hai thì anh tôi gắt cả mẹ tôi nữa. Ông bảo như thế còn biết làm thế nào?

CẬU HOẠT — Tôi thật không ngờ rằng đến quý nương mà cũng gặp cái hoàn cảnh nghịch đến thế... Nếu quý nương bảo trước thì...

SONG NGA — Khốn nỗi nói thật thì sợ các ông nản mà tôi thì cũng thích chơi...

CẬU HOẠT — Nếu quý nương bảo trước thì có lẽ chúng tôi phải lại nhà yêu cầu bà cụ với ông ấy một cách chân trọng thì xong rồi. Đây này, tài đóng kịch của quý nương thế thì Cécile Sorel, Mary Pickfort hay Marlène Dietrich cũng không hơn gì đâu... Thế mà tôi đang tìm một nhà danh họa với một nhà chụp ảnh mỹ thuật có tiếng nhất Hà Thành vẽ với chụp rồi in hình quý nương lên các báo cổ động... rồi chúng tôi lại định diễn xong là trích số tiền lớn mua một kỷ vật tặng quý nương thì... bây giờ quý nương nói sự tình như thế!

SONG NGA — Thôi, ông đừng trách tôi nữa. Tôi chỉ vì mỹ thuật mà bị nhiều cái đau đớn lắm rồi.

CẬU HOẠT — Tôi có dám trách quý nương đâu... Thế thì quý nương lại trách nhầm tôi rồi... Tôi đứng ra chủ trương ban kịch này cũng đã

nhiều phen đau đớn hơn quý nương ấy...

SONG NGA — Ngại nhất một nỗi là trong ban lại phải ông Tác là người không được đứng đắn. Ông không cho ông ấy chơi có được không?

CẬU HOẠT — Khốn nỗi ông ấy đã ra đời nhiều lần, đóng những vai quít rất giỏi, lại có tiếng với quốc dân nữa. Mà ông ấy chơi với tôi từ thuở ấu ơ... Kể ra thì ông ấy cũng có chơi bởi thật nhưng lại không có tội lỗi gì lăm với anh em.

SONG NGA — Ông tưởng thế đấy. Chứ nếu tôi không vì nề ông thì tôi ra ngay rồi. Ai lại gặp tôi ở giữa phố hàng Đào mà ông ấy cười cợt nhả coi tôi như hạng gái sàm ấy.

CẬU HOẠT — Ông ấy lại thế nữa kia à?

SONG NGA — Thứ gì!... Mà nói điều này thì hơi bất nhã chứ trông ông ấy thế mà đi cợt nhả với tôi!... Ngộ người quen tôi trông thấy thế thì tôi còn ra mặt mũi gì? Cho nên tôi mới dám bảo rằng còn ông Tác trong ban thì các ông đều thương lượng với anh tôi không xong mà lại...

CẬU HOẠT — Thế thì thật đáng tiếc! Thật tôi không dám ngờ. Để tôi bảo ông ấy chữa đi mới được...

SONG NGA — Có thế mà thôi đâu! Trong những lúc tập ông ấy cũng có cái chứng là thích đụng trộm đến người tôi nữa.

CẬU HOẠT — Thế thì còn ra cái nghĩa lý gì nữa! Nếu đến thế thì phải mời ông ấy ra chứ cũng không tiếc được nữa... Nhưng quý nương phải để tôi dần dần tìm cách nào trục ông ấy ra cho êm ái mới được, không nên vội vàng.

SONG NGA — Vâng... à thế các ông định diễn cho hội nào chưa? Hội Tế-sinh hay Tế-bần? Hay hội bài trừ bệnh lao?

CẬU HOẠT — Cũng chưa định vì để xem hội nào trọng mình thì mới giúp.

SONG NGA — Tôi xin yêu cầu ông một cách khẩn khoản rằng để giúp cho bạn gái có tiền xây sân quần ở trường Thể - Dục thì hơn.

CẬU HOẠT — Để tôi hỏi qua ý kiến toàn ban đã....

SONG NGA — Đây này, tôi xin thú thực rằng chủ tâm đến đây chỉ để yêu cầu ông có hai điều: một là đuổi ông Tác ra, hai là diễn cho sân quần bạn gái. Nếu hai điều ấy tôi được mãn nguyện cả thì việc anh tôi cấm đoán tôi, các ông không phải lo. Tôi xin xử sự lấy một

mình mà tôi cam đoan hết sức lo diễn với các ông.

CẬU HOẠT — Xin vâng, để tôi cố gắng. Mà qui nường cũng cố gắng vào.

SONG NGÀ — Ông đừng ngại, me tôi đã cho phép thì anh tôi không cấm đoán nổi tôi đâu. Thôi thế xin phép ông tôi về, đúng 2 giờ sẽ lại...

CẬU HOẠT — Thôi thế thì tôi yên tâm lắm. Mà xin thay mặt cả ban kịch, xin thay mặt quốc dân, xin thay mặt cả mỹ thuật mà cảm tạ tấm thịnh tình của qui nường.

SONG NGÀ — Không dám... Lạy ông ạ.

CẬU HOẠT — Không dám... Lạy qui nường ạ (rời tiền vào).

Sen 4

THĂNG PHA — CỤ LÝ — CẬU HOẠT —
CẬU MỸ

CỤ LÝ — (từ gác trong ra) Cái thằng thế này hồng thật. Đối với chú nó mà nó cũng không nề... Nó vì một con dĩ mà đuổi cả mình.

PHA — (nghe thấy câu sau) Chết, sao cụ lại nói thế? Nữ tài tử đấy chứ dĩ đâu? Mà cậu con đóng cái kịch cháu đuổi chú là cái kịch... cái kịch « lãng mạng » đấy chứ cụ cũng tưởng thật là đuổi cụ đấy à?

CẬU HOẠT — (ra) Mày phải biết: nữ tài tử là cháu nội một ông quan án đấy.

PHA — Thế thì dễ thường lại là con gái một ông ấm nữa kia đấy.

CỤ LÝ — Chết chưa, con nhà đại gia thế mà cũng diễn kịch ư?

CẬU HOẠT — Chứ ông tưởng!... Diễn kịch có đâu là nghề hèn hẩn.

CẬU MỸ (kính trắng, áo bleu de Roy, quần bois de rose, giầy vá hai mũi, pochette thật to, mũ đồ mực, kính trắng) Bonjour Hoạt.

CẬU HOẠT — Ấy kìa, nhà danh họa!... Ngồi chơi...

CẬU MỸ — Con nào vừa xuống thế, mày?

CẬU HOẠT — Con nào!... Nữ tài tử đấy...

CẬU MỸ — Thế à? chúa nhĩ!... Đóng có giỏi không?

CẬU HOẠT — Sao lại không giỏi?... Nhưng mà, này, Mỹ, sao mày ăn mặc thế kia? Trông sắc sỡ quá.

CẬU MỸ — Mày có là sinh viên cao đẳng mỹ thuật đâu mà biết thưởng thức các màu như

tao được. Nhất là tao lại chuyên khoa vẽ về aquarelles. Moi, j'ai le culte des couleurs.

CẬU HOẠT — Thế ra lại chuyên về aquarelles à?

CẬU MỸ — Cứ kể thì: croquis rapide, esquisse au crayon, à la plume, au lavis hay portrait hay caricature tao cũng đều khá cả. Nhưng tao có goût nhất về aquarelles. À này mày ạ, quen nhiều các « mềng » như mày liệu có tìm nổi kiểu mẫu cho tao không?

CẬU HOẠT — Được, cái ấy thì khó gì. Cứ vẽ kịch cho tao cho oai vào là muốn gì được ấy.

CẬU MỸ — Nhưng mà modèle nu kia. Phải tìm nổi con nào thật đẹp mà có gan truồng cho tao vẽ...

CẬU MỸ — Cái gì? Cối truồng à?

CẬU MỸ — Chứ không ư? Tao muốn học về thể học tức là plastique mà lại... Etude de nu ấy mà!

CẬU HOẠT — Tưởng sao chứ thế thì tao chịu.

CẬU MỸ — Mày ngu lắm... Gái sấm với nhà thổ thì chúng nó ruồng quá, thân thể déformé cả, còn gì? Phải tìm con nào tử tế, khuê các nữa thì thân thể mới có vẻ đẹp thiêng liêng chứ.

CẬU HOẠT — Mày nói thế thì mày lại ngu hơn tao rồi. Con nhà tử tế với khuê các các ai lại chịu cối truồng cho mày vẽ? Có họa mày sang Tây.

CẬU MỸ — Thế cho nên tao vẫn phải phiền rằng sinh làm kiếp tài tử ở cái đất hình chữ S này thật khó sống quá. Đấy mày xem: Foujita nhà danh họa của Nhật với Lưu Hải Tô nhà danh họa Trung Hoa đấy. Nếu không có gan nhập cảng môn vẽ khỏa thân vào nước mình thì có đâu được nên sự nghiệp vẽ vang? Tao đây tao quyết tìm mọi cách cho kỳ được. Gặp dịp là tao... tao... mạo hiểm tức khắc; mà bản cùng thì mới tìm đến nhà thổ, gái sấm.

CỤ LÝ — Thôi các cậu ạ, nghĩ đến những chuyện ấy làm gì.

CẬU HOẠT — Ô hay? Chú biết thế nào?

CỤ LÝ — Chứ không ư? Vợ con chưa có, nói làm gì đến những cái bản thiếu ấy cho nó u mê trí tuệ đi... Con giai ta phải...

CẬU MỸ — Qui est-il donc ce drôle de nêquê? Ông có biết ông nói thế là việc nguy hiểm vì ông động chạm đến một vấn đề về mỹ thuật đấy không? Ông có biết ông định căn vặn người ngồi trước mặt ông là ai không đã?...

Cậu Hoạt — Ông Mỹ, một sinh viên bàng thính trường cao đẳng mỹ thuật đấy !

Cụ Lý — Cậu có chơi với cháu tôi, tôi có quí cậu thì tôi mới nói. Tôi không muốn cháu tôi nghĩ đến cái bản ấy. Nhà thổ với...

Cậu Hoạt — Thôi tôi lạy ông... Ông đã không biết gì thì mặc kệ chúng tôi. Thế ông có là sinh viên trường cao đẳng mỹ thuật không ?

Cụ Lý — (đứng lên) Tao không biết gì thật nhưng nhà thổ gái sấm là tao không lạ. Mày là đồ hư, đồ hỗn, đừng khinh tao. Con giai đang đi học mà nói đến những chuyện ấy à ? (vào)

Sen 5

BÓT CU LÝ TIỆP

Cậu Mỹ — Mày bảo họ tao rằng lão ấy đốt lắm nhé... Tao lại vẽ caricature cho bây giờ!.. Thế mày hỏi xem lão ấy có biết giá trị cái tượng Venus de Milo của nhà điêu khắc Phidias bày ở viện Le Louvre thế nào không nhé!.. Nhưng mà lão nhà quê ấy có họ với mày à ?

Cậu Hoạt — Khỉ lắm, tao đã bảo chú tao đấy mà lại.

Cậu Mỹ — Chú mày mà quí hóa thế à ? Qu'il est imbécile tout de même, ton oncle !

Cậu Hoạt — Vì ông ấy là chú tao thì tao phải chịu chứ nếu là vợ tao thì tao ra tòa xin ly dị từ bao giờ rồi. Thôi!.. Để tao nói với mày đến việc vẽ họ vài tableaux.

Cậu Mỹ — Cần mấy cái ?

Cậu Hoạt — (lính) Ở ga xe lửa một, ở ga xe điện một, ở cửa chợ Đồng - Xuân một, ở Paul-Bert một... phải bốn cái là ít.

Cậu Mỹ — Thế thì dùng bột hòa keo thôi. Chứ vẽ sơn thì tốn. Mà thuốc lại càng tốn lắm. Vẽ bột chỉ mất độ bốn đồng... Cả khung lan. Mày bỏ tiền ra đây nhé... Tao không ứng được đâu.

Cậu Hoạt — Thì tiền đây (móc ví đưa) Liệu đi mua ngay rồi chiều đến cho đúng hai giờ.

Cậu Mỹ — Chiều hôm nay thì chỉ đến lấy esquisse thôi chứ đã composer thế nào được ? Ít ra cũng phải bốn hôm. Thế nhưng mà kịch của mày có hay không đã ?

Cậu Hoạt — Sao lại không hay ?

Cậu Mỹ — Việc nghĩa thì tao không nỡ tính tiền công nhưng phải có vé biểu.

Cậu Hoạt — Thì đã đành... để tao cho hai vé cho cả vợ lẫn chồng mà... « vậy ».

Cậu Mỹ — Sao lại hai ? Tám cái chứ ?

Cậu Hoạt — Chết! lấy nhiều thế ? Cho ai xem ?

Cậu Mỹ — Đây nhé : ông cụ bà cụ tao với em tao đã là ba này. Tao với vợ tao hai nữa là năm này. Rồi con em gái tao, con tao với con vù em là ba nữa, không đúng tám ư ?

Cậu Hoạt — Mày với vợ mày hai cái thôi, ai lại thế !

Cậu Mỹ — Khốn nạn! Mày không hiểu, nhà tao không thể không được kia.

Cậu Hoạt — Việc nghĩa mà mày dùng đến 8 vé biểu thì chết thật. Ngót hai chục bạc rồi đấy.

Cậu Mỹ — Mày thật không biết điều. Ngót hai chục bạc đã to thế à ? Thế mày có biết một bức vẽ treo ở Musée du Louvre thì đáng giá bao nhiêu không ? Hàng vạn quan là ít. Thế mà tao cắt công vẽ họ mày đến bốn cái thì mày phải hiểu chứ.

Cậu Hoạt — Ừ, cũng được. Thế liệu đi mua vải, khung với bột đi.

Cậu Mỹ — Để tao đi bây giờ (cầm mũ đứng lên) Này hình như có cả thằng Tác đóng kịch nữa phải không ? Này, nó mượn tao cái veston bois de rose, cái cravate soleil với đôi giày đen mà một tháng nay hỏi cứ khất quanh mãi đấy.

Cậu Hoạt — Nên biết : độ này nó cũng ba đào...

Cậu Mỹ — Nó khỏe hút lắm thì nó đừng chết à... Lối đầu mượn lại không muốn trả (cả hai vào)

PHA — Có ai hỏi cậu thì bảo thế nào ?

Cậu Hoạt — Bảo cứ đúng 2 giờ hôm nay. (cùng vào hẳn) (Còn nữa)

CẢI CHÍNH

Bài « LẠI PHÊ BÌNH CUỐN LỜI BÊN HOA » đăng ở bản chỉ số 51, có mấy chỗ thợ xếp chữ xếp nhầm, làm sai hẳn nghĩa, vậy xin cải chính như sau này :

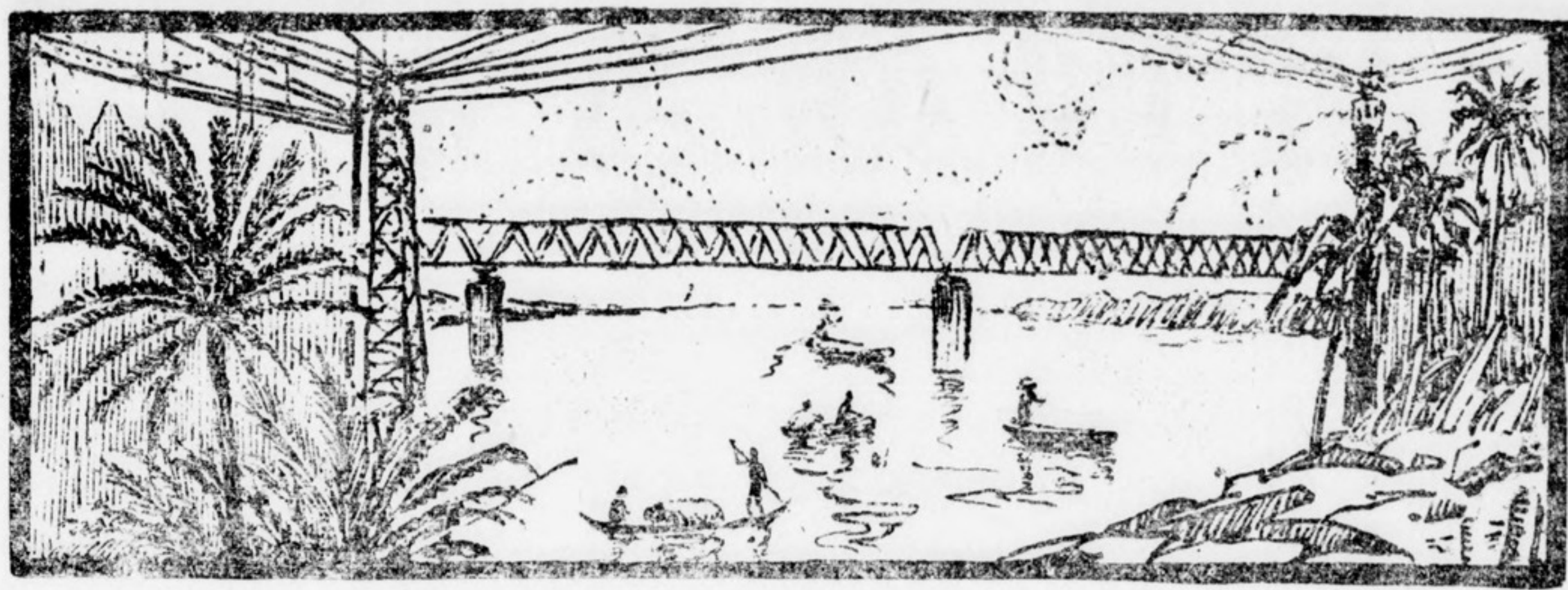
Trang 5, cột 3, dòng 23, câu : không nên nhắc nhỡm, xin đọc là : không nên không nhắc nhỡm.

Trang 6, cột 2, dòng 20, chữ ngọt ngào, xin đọc là ngọt ngào.

Trang 7, cột 2, dòng 23. thợ chữ đánh sót mất gần 20 chữ, vậy xin chữa lại cả đoạn như sau cho khỏi mất nghĩa.

... Chứ nếu cứ đem thi pháp mà bàn thì tập thơ này những chỗ đáng bàn, không phải là chỉ có như thế. Ngoài ra tập thơ này còn có một điều đáng nói nữa

Trang 7, cột 3, dòng 14, câu : lúc hý với gái, xin đọc là : hú hý với gái.



TIN TỨC THE-GIỚI VIỆC TRONG NƯỚC

Thủ-tướng nước Ý nói thể nào cũng có chiến-tranh

Mới đây thủ tướng Mussolini diễn thuyết trước mặt 5.000 quan võ nước Ý và các phái viên võ sự ngoại quốc có nói mấy câu này: « không có ai ở Âu-châu mà muốn chiến-tranh, nhưng cái mầm chiến-tranh đang sắp bùng ở giữa không khí. Trận chiến tranh có thể xảy ra không nay thì mai ».

Kể Mussolini đem lời khen đội hàng không rồi nói thêm như vậy: Chẳng nên lo sẵn sàng với trận giặc ngày mai mà phải lo trận giặc hôm nay. Chúng ta phải làm sao trở nên một nước võ bị và chiến tranh. Nhứt thiết chánh-trị, kinh tế, tinh thần gì cũng phải căn cứ ở mấy việc căn yếu võ bị ấy.

Nhật tuyên bố sẽ dùng thủ đoạn mãnh liệt đối phó với Nga

Nam-kinh — Cứ tin trong ngoại giao giới thì viên lục tướng Nhật đã quyết định bỏ hết cái chính sách « nhẫn nại » từ nay nếu chính phủ Tô-Nga đối với Nhật còn có những cái hành vi có ý khêu tức, thời Nhật quyết dùng thủ đoạn mãnh liệt để đối phó lại với Nga.

Chính phủ Mãn châu bắt các viên chức Nga làm tại sở xe lửa Trung Đông

Cát lâm. — Chính-phủ Mãn-châu-quốc lại vừa hạ lệnh bắt tới 50 người Nga làm việc tại sở xe lửa Trung-đông. Đối với việc này, người Nga lấy làm căm uất lắm.

Ngăn cấm tàu binh Nhật không được hoành hành

Các miền duyên hải về phía nam nước Tàu và Phúc châu, Hạ môn, Sán đầu, Qyngh nhai vv gần đây thời thường thấy tàu binh của Nhật tự do đi lại để xem ngắm địa thế hoặc chụp ảnh những nơi hiểm yếu. Chính phủ Trung-hoa cho cách hành-dộng của Nhật như thế là sàm đoạt hết cả chủ quyền của Tàu đối với Quốc-tế công-pháp không được hợp, nên trước sau đã mấy lần gửi thư kháng nghị cho Nhật.

Vừa rồi bộ tư-lệnh hải-quân Nhật ở miền Hoa nam đã tiếp-thụ lời kháng nghị của Tàu, nên đã bằng lòng ra lệnh ngăn cấm các nhân viên bộ hải-quân từ nay về sau không được cho tàu binh hoành hành như thế nữa.

Người Nam ta sang Xiêm nên biết

« Người kiều dân Annam ở Xiêm, muốn về Annam, phải nộp cho chính phủ 20\$ đồng bạc Xiêm mới được về; còn ai về rồi thì phải trả giấy, nếu để lại mà về lần nữa thì phải trục-xuất và phạt bạc 100. Ai muốn buôn bán thì phải nộp 20\$. một năm. Ai không xin giấy thì cũng bị trục xuất; ai muốn không bị trục xuất thì nộp 100 ticaux (bạc xiêm) mới được trở lại. Người ở bên Tây sang chơi, phải đưa căn cước cho người lính và hẹn cho đúng giờ, nếu quá giờ sẽ bị phạt; người đàn bà sang chơi cũng mất 20\$ một năm ».

Quan Thống-dốc Pagès với dân Nam - Kỳ

Từ ngày quan Thống đốc Pagès trọng nhậm Nam - kỳ, ngài làm nhiều điều rất hay như tha thuế cho 300 Hoa-kiều thiếu mấy năm trước chưa nộp, định sang năm giảm thuế cho dân Nam - kỳ. Vừa rồi Ngài đã thông tư cho các quan đầu tỉnh biết rằng Ngài tha thuế điều cho những người nào chưa nộp được từ năm 1932 về trước, còn từ năm 1933 trở đi thì phải nộp không được trốn tránh.



Kỳ này vì không đủ chỗ nên tiểu thuyết « Hoa-Lư kết nghĩa » kỳ sau sẽ đăng tiếp. Cả mục « Hoa thơm trong vườn văn » cũng phải để lại kỳ sau.

THI THƠ AI

Con nhà thơ, nhiều khi có những cuộc chơi thơ tuyệt thú. Năm 1920, tôi ở Hanoi, ngụ tại một tầng nhà lầu ở phố Hàng Bông; tầng lầu ấy bèn thành một nơi tới lui họp tập của các văn-hữu. Còn nhớ một đêm mùa thu, giờ lại mưa rầm, trong lầu trừ chủ nhân là tôi, lại có 3 người bạn là Đào K. H. Hoàng P. T. và Phan T. C. đến chơi mà lưu gót ở lại. Chúng tôi cùng nằm chung một cái giường, chuyện trò mãi đến canh khuya, muốn ngủ nhưng không sao ngủ được bèn đem những thơ cũ ra mà ngâm nga khiến hứng. Chợt ông bạn họ Hoàng xướng lên rằng: « Hiện giờ có bốn chúng ta là Đào, Hoàng Phan, Ngô, đều là người làm thơ được cả, đêm thu mưa rầm, giông đèn chẳng ngủ, sao không bày ra một cuộc làm thơ liên cú, chẳng là một cách chơi tuyệt thú hay sao! » Chúng tôi đều là người chưa từng làm thơ liên-cú bao giờ, nhưng nghe bạn nói thì bình như ai nấy đều nổi thi hứng mà tán thành cả. Rồi đó trong khoảng vài mươi phút, chúng tôi đã cùng nhau liên ngâm thành hai bài thơ thất-ngôn luật-thi.

I

Đào xướng trước:

Vất chéo chân nằm ngâm vịnh chơi,

Ngô tiếp:

Việc làm ai phải có khi ngại.

Xem cơ rồng hây chờ mây gió;

Hoàng tiếp:

Gặp vận bằng (1) coi hẹp bề giờ.

Mộng sự lo gì không thực sự,

Phan tiếp:

Trần ai rồi sẽ biết tay ai.

Đốt hương khấn nguyện cùng non nước,

Đào thúc kết:

Vàng đá lòng kia quyết chẳng phai.

II

Hoàng xướng trước:

Ri rách mưa như rỏ giọt sầu,

Phan tiếp:

Bên giờ đề khách trạnh lòng đau.

Chút thân đã vương duyên văn tự,

Ngô tiếp:

Bốn mặt buồn trông cuộc bể dâu.

Luyện đá mong đem trời vá lại,

Đào tiếp:

Xoay then muốn khiến đất quay mau.

Tang bồng quyết trả xong phăng nợ,

Hoàng thúc kết:

Chẳng then tai nghe truyện Võ-hầu.

Xin thú thực rằng sau khi ngâm xong thì cũng có một vài câu phải chau chuốt lại. Dù vậy, anh em cũng tự đắc rằng, thơ làm ứng khẩu mà đã nhiều câu nghe được lắm; đến nỗi có người nói: vậy ra chúng mình đều là thi thánh cả hay sao! Nói rồi cười rộ lên, làm rung động cả một tầng lầu, và át cả tiếng mưa gió ở ngoài đường phố. Ngoài ra lại còn liên ngâm thành những bài thơ tứ tuyệt, chẳng những quốc ngữ và cả chữ nho nữa (thơ chữ nho do tôi và họ Hoàng liên ngâm) nhưng nhiều lắm không thể nhớ hết. Đêm hôm ấy, chúng tôi vẫn nói đùa là « một đêm loạn thơ ».

Sau một cuộc biến thiên trong năm 1929, tôi bỏ Hanoi mà các bạn thân cũng đều ly tán hết Hanoi duy còn một người bạn gái là Mỗ nữ-sĩ là còn được gần gũi mà thỉnh thoảng thăm nhau. Đầu năm 1930, Mỗ nữ sĩ lại đến thăm tôi tại nơi Thảo-trang để từ biệt mà thiên cư vào Trung-kỳ. Tôi nghe nói rất buồn, nhân cảm mà có 4 câu thơ rằng:

Bạn trai đi Nam-Hải,

Bạn gái đi Trung-Kỳ.

Hà bắc vắng ngán ngắt,

Đau lòng nỗi biệt ly!

Mỗi khi ngâm đến mấy câu ấy, cảm đến bạn xa, mà không thể cầm được nước mắt.

NGÔ VĂN-TRIỂN

1) Chim bằng.

CHUYÊN ĐỢI**« PHÊ - BÌNH CHỖ SAI LẦM TRONG MỘT QUYỂN
SÁCH CỦA ÔNG NGUYỄN-PHAN-LONG »**

(Bài này in theo lối chữ bỏ dấu in ở Văn-học Tạp chí số 27)

Oong Nguieenv-Phan-Long lar ngeuior cos tair, kheap trong neuioe ai cungv bieet tieengs. Oong nois joiz vieet hay, thanh rã oong veuar lar nhar chinhs - trix, veuar lar vean - siv. Quieenz sach « Cannibales par Persuasion » cuaz oong xuat banz deuioex nhieeur ngeuior Phap khen (treur nhar vean-siv Paul Munier chee khoong keez), oong Nguieenv-Tieens-Langv khen, oong X khen, oong Y khen... Rieeng tooi laais lamr tieec oong dav cos cais veantair deacx bieetx mar vaany khoong tranhs khoiz deuioex cais tinhs caauz thaz cuaz phaany doong ngeuior minhr meac phaiz.

Ngeuior Annam ta docx quieenz sach cuaz oong deens truienx Leuu-Binhr Zeuiong-Leev (oong Long deatx teen truienx ra cheuv taai lar « L'Ingénieuse Amitié »), neeus cos is ngaamv ngiv mootx chut sev thaais oong Nguieenv-phan-Long thuaatx truienx nayr sai viois seuv tich xa leams, thanh rã caau truienx maat thus vix var khoong dung viois cais luaan-lis cuaz ngeuior As-doong.

Leuu-Binhr Zeuiong-Leev lar mootx truienx cuv kiv ioz neuioe Nam, lamr theo theez ca lux bat (cungv cos banz lamr theo theez phus neuav), tuy vean - cheuiong khoong hay beangr nheungv truienx Kim-Vaan-Kieeur var Lux-Vaan-Tieen, nheung mar seux tich trong truienx cos cais luaan-lis deacx bieetx, vaz laix truienx lar truienx cuaz ngeuior Annam, chios khoong phaiz laais ioz truienx Taur nheu cac truienx khac. Phaany doong ngeuior Beac-kir var Trung-kir deeur hieeuz bieet truienx nayr; zaan quee theuiong ngaam nga docx nos nheu docx cac truienx cos tieengs khac vayx.

Lax cho oong Nguieenv-phan-Long dav teungr ioz qua xeus Beac-kir mar khoong bieet rov truienx nayr. Deens khi oong vieet sach ioz Saigon, oong cungv khoong chiux kee keuu cho tinh teuiongr. Cais tinhs caauz thaz aais dav lamr sai maat cais is muoons cuaz oong Oong muoons phoo treuiong cho ngeuior Phap bieet nheungv caau truienx thus-vix ioz neuioe ta, nheung oong khoong caanz thaany, thanh rã caau truienx cuaz oong khoong cos ngiav lis jir. Thaatx lar moot vieecx dangs tieec.

Sau daai tooi xin keez leuiocx truienx aais var trich nheungv choov sai laamr cuaz oong Nguieenv-phan-Long.

Leuu-Binhr quee ioz Sion-Taai, var Zeuiong-Leev quee ioz Beac-Jang, hai ngeuior keet - jao viois nhau raat thaany-thieet, nguieenx cungr geangs seuc hocx taapx var theer cungr vinh hieenz cos nhau. Deens khoa thi, Zeuiong-Leev doov Tam-khooi deuioex ra lamr quan, conr Leuu - Binhr cheangz may thi hongz.

Leuu-Binhr trioiz veer quee nhar var dinhx ieen taam hocx hanhr theem deez chior thi khoa khac. Geapx khi ja bieens, Leuu-Binhr bix leuu-li keucx khooz ngot ba neam trioiz, sau miois seucx nhios tiois Zeuiong-Leev, benr timr deens choov banx lamr quan deez caur banx caap dioy cho.

Zeuiong-Leev muoons laais seux taan-khooz mar gaai zeungx cho banx, var timr cach lamr cho banx phaiz phaany chis mar geangs hocx cho chongs thanh coong. Tuy vaany theuiong nhios banx, nheung Zeuiong-Leev nheut dinhx lanhs meatx var cho ngeuior nhar ra khenoc kheos viois Leuu - Binhr. Trong khi Leuu-Binhr phaiz chior dioix ioz nhar trox maat ngot hai ngayr trioiz, Zeuiong-Leev meuu viois ngeuior viox theus ba lar nangr Chaau - Long deez timr cach bis - maatx keus banx. Sau khi zeany zor nangr Chaau - Long cac pheuiong kees. Zeuiong-Leev lieenr cho ngeuior nhar ra nois nheungv caau khich-thieet deez haat huiz Leuu-Binhr, var khoong nhaany cos quen bieet bao jior.

Buoonr tuiz tream chieeur, Leuu-Binhr danhr gatx neuioe meat boz di. Zeuiong - Leev cungv sai nangr Chaau-Long lens di theo sau. Khi trioiz dav gaanr toois, nangr Chaau-Long vaor quans trox deez ngiz, thir veuar geapx Leuu-Binhr cungv ioz trox taix daais. Leuu-Binhr nhac thaais nangr cos vez ieeu-kieeur, lieenr chayx laix chaor hoiz var lamr quen viois nangr. Hooir daaur nangr conr lamr ra vez e leex, sau jaany nangr miois trinhr bayr moix lev. Nangr nois joois teen Manhx hox Chaau, con gais mootx nhar traam anh ioz gaanr vungr aais, vir bix moois lais sui sieemz, neen cha mex nangr beat ep gaz nangr cho laov trocx phus, nangr bix euc bach neen phaiz boz nhar ra di. Conr changr Leuu-Binhr cungv dem seux haat huiz var bacx daiv cuaz banx lar Zeuiong - Leev keez leez cho nangr nge. Sau khi raiv bayr taam seux, hai ngeuior ra chieeur teuiong deac leams. Leuu - Binhr benr dem nangr veer quee quans minhr.

Teur khi dos, changr lo hocx taaps, conr nangr thir lo buoon bans deez jup dioy seux kiom aos cho changr. Been ngoair thir hai ngeuior ean ioz viois nhau nheu dooi viox choongr thaatz, nheung nangr Chaau - Long vaany jeuv mootx longr trinht tieet viois choongr. Heangr ngayr nangr vaany bieetx phongr neamr rieeng. Mooiv khi Leuu-Binhr quas say teuiongz nguieetx, thir nangr Chaau-Long laix laais seux ngiav lis mar khuieen rean changr, var baöz changr neen lo laapx coong

zanb, sau nayr sev vui chev doongx phongr cungv khoong muoonx jir.

Cungv nhior cos nangr khuieen lion var jup dioy moix vieecx, Leuu-Binhr coos hocx trong ba neam dav doov deuioex khooi nguieen. Changr vaanv dinhx khi doov datx trioiz veer, sev lamr leev keuiois nangr var vinh qui mootx theez. Khoong ngior nangr Chaau-Long khi veuar nge tin Leuu-Binhr thi doov, lieenr jioir got quay veer viois Zeuiong Leev. Treuioe khi ra di, nangr conr kean zeaux theangr ngeuioir nhar ioz laix chior Leuu-Binhr veer sev timr cach an uyz changr cho qua nooiv phieenr muoonx, var khuieen changr sev sang chioi viois Zeuiong-Leev.

Khi vinh qui veer nhar, Leuu-Binhr khoong thaais nangr Chaau-Long changr laais lamr buoonr bav quas cheungr. Heet than trioir laix oans daat, Leuu-Binhr ngiv reangr cos lev nangr dav thaanh tieen maat rooir.

Cach it laau, Leuu-Binhr nhior cos theangr ngeuioir nhar kheos khuieen tion. benr di deens theam banx cuv lar Zeuiong-Leev, cos is deez khoe minhr dav hieenz datx cho bov kion teuc jaanx vir banx haat huiz neam xeua.

Khi deens nioi, Zeuiong Leev vir daav bieet tin treuioe, vooix ra dons tieep aan caanr leams. Hai ngeuioir chuieenx vanv jior laau, deens khi tieecx reuioix linh dinhr, Zeuiong-Leev benr goix maa's nangr haur ra layx meungr quan banx. Khi nangr Chaau-Long beuioe ra, Leuu-Binhr troong thaais jaatx minhr, baais jior changr miois viov caau truieenx Chaau Long bis maatx thay choongr nuooi banx, changr laais lamr camz booi vooi cungr. thaatx lar :

Tieet zanh tronx caz hoar hai,

Cooz kim dav zeev maais ai zeuiongr nayr.

..

Daais chinhs caau truieenx kheap zaan Beackir var Trung-kir deeur truieenr tungx lar nheu thees. Cais choov hiopx viois luaan-lis ngeuioir As doong, cais choov coot-teuz var hay nheut trong truieenx lar ioz choov Leuu-Binhr khoong bieet nangr Chaau-Long lar ngeuioir ieen cuaz banx cho di thay choongr deez nuooi minhr ean hocx deangr deangv trong ba neam trioir, deens khi coong thanhr zanh toaix, laix chioi nhar banx miois viov ra caau truieenx banx minhr dav zungx taam khuieens khich minhr mootx cach bis-maatx nheu thees.

Deangr nayr oong Nguieenv-Phan-Long thuaatx ra vean taai mootx cach khac beanz Oong keez : sau khi Leuu-Binhr bix banx haat-huiz mar boz ra di thir geapx ngay ngeuioir danr bar teux nhaanx lar. viox Zeuiong-Leev var nois reangr nangr dav hieenz rov seux Leuu-Binhr bix choongr nangr bacx daiv, var muoons chuoox looiv

cho choongr, nangr phaiz lieeur di theo changr deez hongr chia sev deangs cay, var jup dioy mieengs kiom manh aos cho changr, deez changr ieen taam hocx hanhr cho deens khi doov datx. Leuu-Binhr lieenr meungr riov dem nangr veer nhar cungr ean ioz viois nheu nheu dooi viox choongr thaatx, chiz treur seux chung chean sez goois lar khoong phamx deens mar thooi.

Oong Nguieenv-Phan-Long dav lamr trais beanz cais choov coot-teuz lar choov raat hay trong truieenx. Theo cais luaan-lis As doong, mootx ngeuioir cos hocx, cos lev naor dav bieet lar viox banx, — mar ngeuioir banx aais theo con meat cuaz Leuu-Binhr lucs baais jior laix lar ngeuioir booi ngiav dangs khinh changr conr cos longr vui meungr dem nangr veer nhar cungr ioz chung dungx deuioex sao? Quieet lar khoong theez cos deuioex. Neeus Leuu-Binhr quaz lar ngeuioir cos theez lamr nheu thees deuioex, thir con ngeuioir nheu Leuu-Binhr cungv khoong dangs keez, var truieenx nangr Chaau-Long cungv khoong dangs truieenr tungx veer sau.

Neux keuioir nheut lar sau khi Leuu-Binhr doov datx veer nhar, oong Nguieenv Phan Long laix meunx cais mieengx cuaz nangr Chaau-Long mar keez ra rong roc mootx thooi zair ngot boons tream chev veer nheungv meua-kees cuaz Zeuiong-Leev sai nangr di theo changr deez thay choongr nuooi banx. Docx deens choov nayr raat lar chans ngans, conr jir tez beangr vai chinhs trong truieenx teux minhr laix keez nheungv choov bis-maatx cuaz minhr ra. Dang lev thir nheungv choov bis maatx aais phaiz deez cho Leuu-Binhr teux-nhieen mar hieenz bieets deuioex thir caau truieenx miois cos heungs thus.

Hoeacx jaz, is oong Nguieenv Phan Long cho reang : leuiomx nheutx nheungv truieenx xeua mar vieet thanhr vean tieuz thueet miois, oong cos theez thay dooiz cach xeep deatx var nheungv seux tich trong truieenx lamr thanhr ra mootx theez tair khac beanz cungv deuioex. Theo is tooi, zur oong cos muoons thay dooiz cach naor meacx zaaur, nheung mar nheungv cais coot teuz trong truieenx lar nheungv cais cos ngiav lis raat hay lamr cho ngeuioir docx cos heungs thus, thir oong khoong theez boz di hoeacx thay dooiz khac deuioex, chiz nheungv vieecx phux ngoair, oong muoons vieet roongr vev reans thees naor cungv khoong can jir. Huoongs chi truieenx Leuu Binhr Zeuiong-Leev lar mootx truieenx cos ngiav lis raat hay, dav truieenr tungx kheap zaan zan trong hai xeus Trung var Beacs kir, ngeuioir chep truieenx cangr phaiz thaanh trongx, khoong theez laais is rieeng mar thay dooiz khac di deuioex. Neeus dem zichx truieenx « L'Ingénieuse Amitié » cuaz oong ra tieengs Annam, tooi teuiongz nginr muoon ngeuioir xem deeur cho oong lar nois sai caz.

aa = â, ee = ê, oo = ô, ea = ä, eu = u, io = o,

d : d, z : d, j . gi, s : r r : s z : ? v : ~ x : *

Giải-thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XVI

GIÁ THÚ (Le mariage)

Nói về chế-độ tài-sản của hai vợ chồng (Du régime des biens entre époux)

(Tiếp theo số 50)

Trong bài trước đã nói về cách quản-trị và sử dụng tài-sản chung khi hai vợ chồng còn đoàn-tụ với nhau. Nay phải xét xem khi tiêu hôn thì tài-sản chung ấy sẽ xử-tri thế nào.

Cách xử-tri tài-sản chung khi tiêu hôn. — Tiêu hôn nghĩa là tiêu-hủy cuộc hôn-nhân của hai vợ chồng. Có hai cơ làm tiêu hôn : 1. ly hôn 2. chết.

1. **Khi ly hôn.** — Phải phân-biệt hai trường-hợp : một là đã có con, hai là chưa có con.

a) Nếu đã có con, thì người vợ được một phần trong tài-sản chung ; phần ấy sẽ tùy theo kỹ-phần của người vợ đã đem góp vào hay đã làm tăng thêm của chung mà định. Nếu người vợ vì sự thông-gian mà bị ly hôn thì cái phần ấy sẽ bớt đi một nửa.

b) Nếu chưa có con thì người vợ được :

1. lấy lại kỹ-phần của mình còn hiện vật (1)

2. một nửa tài-sản chung, trừ kỹ-phần của chồng đi rồi.

Nếu người vợ vì sự thông-gian mà bị ly hôn thì ngoài kỹ phần còn hiện vật (1), chỉ được một phần tư tài-sản chung, trừ kỹ-phần của chồng đi rồi.

Tiếp theo cuối trang trên

Siox cos oong taai naor bieet truieenx Annam mar xem deuiocx quieenz sach cuaz oong dem ra chiz trich trenioc, thaatax lar mootx seux khoong may cho ngeuioir Annam ; tooi vir keucx cheangz dav phaiz vieet bair nayr, mong reangr deens khis tais banz, oong sev caiz chiahs laix cho.

ZEUIONG-TEUX-NGUIEEN

PHUX THEEM : Sau daai tooi xin chep mootx deanx nguieen vean cuaz oong Nguieenv - Phan - Long vieet sai, deez cacs doocx jaz xem xet.

Mais il fut fort surpris lorsque, sur le chemin de son logis, il fut rejoint par la femme de Duong-Le.

— J'ai appris, lui dit-elle, votre visite et la façon indigne dont mon mari vous a traité. J'en ai été révolté et j'ai décidé sans retard de racheter par ma conduite à votre égard les torts qu'il a envers vous. Et me voici... Si vous acceptez ma compagnie, je partagerai votre pauvreté et vos peines pour alléger votre fardeau. Vous pourrez ainsi vous adonner à l'étude sans risquer d'en être détourné par des soucis mesquins.

Heureux de voir une campagne lui tomber pour ainsi dire du ciel, le lettré emmena la jeune femme chez lui.

(trioz xuoongs deeur sai caz).

Trong cả hai trường-hợp người vợ đều có quyền được lấy lại các đồ tư-trang phục-sức của mình.

2. **Khi chết.** — Phải phân-biệt hai trường-hợp : một là khi vợ chết ; hai là khi chồng chết.

a) Khi vợ chết trước, thì một mình người chồng có quyền sở-hữu tất cả tài-sản chung, kể cả kỹ-phần của người vợ.

b) Khi chồng chết trước mà người vợ thủ tiết thì người ấy được thay quyền chồng mà quản-trị tài-sản chung (điều thứ 113). Người ấy có quyền được hưởng-dùng tài-sản ấy (điều thứ 346) còn việc sử-dụng tài-sản ấy thì tùy theo động-sản hoặc bất động-sản, kỹ-phần của vợ hay của chồng hoặc tài-sản chung, sau này khi xét đến « quyền hạn của người vợ góa » sẽ nói rõ.

Trong đoạn trên này nói về chế-độ tài-sản của hai vợ chồng là chỉ xét riêng về người vợ chánh hay vợ cả. Nay xét đến tài sản người vợ thứ.

Tài-sản người vợ thứ. — Như trên này đã giải thích, tài sản của người chồng và người vợ cả đều hợp lại làm tài sản chung. Đối với người vợ thứ thì không thế. Người ấy vẫn được giữ quyền sở-hữu, quản-lý, hưởng-thụ và sử-dụng những tài sản riêng của mình. Người chồng không được sử dụng tài sản ấy trái với ý vợ thứ (điều thứ 114).

Người vợ thứ không phải trả nợ cho chồng. Chồng cũng không phải trả nợ cho vợ thứ, trừ khi nào người ấy vay nợ để tiêu dùng về việc nhà thì chồng mới phải trả.

Nói tóm lại chồng và vợ cả thì « ăn chung đồ lộn » mà người vợ thứ thì « làm riêng ăn riêng » vậy.

Hải-Lượng

(1) Còn hiện vật là hiện còn lúc ly hôn mà phải là vật như nhà, đất, ruộng, vườn đồ đạc, v. v. chứ không kể tiền bạc. Ví dụ kỹ phần người vợ đem góp vào của chung khi lấy chồng có hai cái nhà và một nghìn bạc. Trong khi còn đoàn tụ, hai vợ chồng đã bán đi một cái nhà. Đến khi ly hôn, người vợ chỉ được lấy lại cái nhà hiện còn chưa bán thôi.

Boản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 9

CÔ GIÁO TÂM

Của
Phạm-Ngọc-Thọ

Thạch ấp-ung không trả lời được câu hỏi của cô giáo. Anh tự thấy bẽn lễn, xấu-hổ vô cùng. Quả tim anh đập mạnh. Mặt anh đỏ ửng lên, như vừa thẹn thùng vừa tức tối. Anh cúi gằm trông xuống đất để tránh những tia mắt của các bạn học đương quanh cả về phía anh, những tia mắt căm hờn và khinh bỉ như muốn bảo: đồ dốt! dễ như thế mà không biết trả lời.

Trả lời thế nào? Anh nhăn mặt, cố tìm tòi, lục lọi trong trí nhớ, nhưng vẫn không thấy lấy một mảy may gì.

Thôi, bây giờ, anh chỉ còn cách cầu-khẩn van xin thăm với một cái trí sáng suốt, linh thiêng nào đến để giúp anh, giải quyết cho anh cái phút nguy nan ấy.

Bao nhiêu điều nghĩ ngợi, bao nhiêu sự lo-âu, tràn ngập trong óc anh, xông xáo, xung đột nhau, rồi quay lộn với nhau làm óc anh rối loạn. Thạch choáng váng muốn ngã. Cái phút ấy, Thạch coi là một phút nguy cấp, một cái nhục-hình đau đớn đương đè nén anh, dẫn vật anh.

Song, cái phút ấy không lâu. Vì cô giáo đã gỡ mối lo ngại băn khoăn cho Thạch bằng một giọng nói ôn-tồn:

— Trông anh xanh lăm. Anh đương đau, nên nghỉ ở nhà thuốc thang cho khỏi hẳn rồi lại đi học. Độ này bài vở nhiều,

một người học trò đau không thể làm trọn phận sự mình được, mà lại còn hại đến sức khỏe nữa. Thôi, anh không có lỗi gì đâu, anh hãy yên lòng về chỗ ngồi.

Giọng nói dịu dàng, khoan-thai, mà sự lặng lẽ trong lớp càng làm tôn thêm vẻ trang-nghiêm.

Cả lớp đều ngạc nhiên. Mà ngạc nhiên nhất là Thạch. Anh ngẩng đầu lên, thoáng nhìn cô giáo như để tạ ơn, rồi ngoan ngoãn về chỗ ngồi, trong khi cô giáo kêu người khác lên đọc bài.

Thạch ngồi yên ngẫm nghĩ tự hồi vô cùng. Vì lần này anh không thuộc bài là lần thứ nhất. Nhưng nào có phải tại nơi anh biếng nhác, mà chỉ tại như lời cô giáo, . . . anh đau.

Phải, anh mang bệnh đau tim đã được hơn 4 tháng nay. Người anh trông gầy gò, xanh xao, nhiều khi anh mệt lử đi. Song anh gắng gượng đi học mãi, mưa gió nhiễm vào mình, bệnh tình cứ theo ngày tháng mà tăng dần. Cha mẹ Thạch thì ở xa. Nhiều lần, người chủ nhà Thạch toan viết thư kể chuyện ấy với cha mẹ Thạch, đều bị anh cản, bảo làm thế sợ phiền lòng cha mẹ.

Dần dà mãi tới bây giờ, anh đau đớn vô cùng.

Tuy nhiên, anh vẫn gắng. Gắng

vì anh thấy cái đau đớn của anh đã có một sự gì dịu dàng êm-ái đến an-ủi anh và làm cho anh bớt đau đớn.

Sự dịu dàng êm-ái ấy bắt đầu có trong đời Thạch, từ khi cô giáo Văn-thị-Tâm đổi đến dạy ở trường Thạch học.

Cô giáo Tâm đổi đến dạy đã được ba tháng nay. Theo Thạch biết, thì cô là một người lạ. Cô trẻ tuổi, đẹp, chưa chồng, học rộng, khiêm tốn và ít giao thiệp. Đối với học trò, cô tử-tế hơn là người chị cả đối với đàn em. Một điều đáng chú ý là trên khuôn mặt xinh xắn của cô, thường thoáng qua những nét buồn vương vãn. . .

Tuần lễ nào, cô cũng dạy 4, 5 giờ ở lớp đệ-tam niên là lớp Thạch.

Một người như cô giáo Tâm tất là được học trò yêu mến. Mà trong bọn ấy, Thạch là người yêu mến cô hơn cả. Cảnh cái tình yêu mến của trò đối với thầy, của người em đối với chị, ai có biết rằng trong quả tim đau khổ vì bệnh tật của chàng trẻ tuổi khốn nạn kia, lại nảy ra một cái tình yêu khác ngáy thơ, trong trẻo, tình yêu giữa gái trai. . . . Hay là cái kia đã biến sang cái nọ.

Trời ơi! ái tình trái phép! Thạch hẳn cũng biết rằng mình đương sống trong một cái xã-hội mà lẽ giáo phong tục là

những sợi giây bền chắc trời buộc lấy mọi người. Vậy thì cái mơ mộng kia, chỉ là cái mơ mộng hão huyền của kẻ ngông xằng rồ dại...

Cho nên, đã bao phen, Thạch thu hết nghị lực còn sót lại của một người bệnh không còn hy vọng cố gắng xua đuổi cái tình ái « đặt không nhắm chỗ » ấy đi, mà trái lại với lòng ao ước của anh, nó vẫn trở lại vẫn đục trí nghĩ anh từng giây từng phút.

Người ta không là phải thần thánh, tiên phật gì. Người ta chỉ là người, chỉ là một con vật biết cảm, một con vật yếu đuối. Thạch là một người đa cảm, lẽ tất nhiên Thạch là một kẻ rất yếu đuối. Anh yếu đuối quá nên không thể chống lại với sự cám dỗ nó lôi cuốn anh. Mà nơi sự cám dỗ ấy, anh lại còn cảm thấy những vẻ êm ái, thân yêu, đầm ấm. Cái tuổi 17, là cái tuổi trẻ quá, thì còn hiểu sao được ái-tình.

Ái tình vì sao mà có? nó ở đâu đến? Thạch không biết, Thạch chỉ biết rằng nó đã nảy nở ra trong tâm-hồn ngây thơ anh như một đóa hoa rực rỡ.

Nhưng dầu sao, anh cũng cảm chắc rằng đó chỉ là ái-tình tuyệt vọng.

Ngồi một mình, anh thường lầm bầm : « Nó là hạnh-phúc, mà nó lại là sự đau-khổ, thì than ôi ! ta còn biết là thế nào ? »

Sau buổi học đã nói trên, Thạch vâng lời cô giáo về nhà dưỡng bệnh...

... Thì một tuần sau.

Đã hơn 11 giờ đêm, cô giáo Tâm còn ngồi xem sách sau bàn giấy. Nhưng lúc này, cô giáo không còn chú ý vào trong cuốn sách

như trước nữa vì cô tự thấy quá tim hồi hộp. Cô đoán rằng có lẽ đó là một cảm-giác đề báo trước một sự không hay xảy đến. Cô gấp sách lại, cau mày, dăm dăm trông lên trần nhà, nghĩ ngợi.

Bỗng nhiên, cô quay lại, vì có tiếng gõ cửa. Cô giáo lật đặt đứng dậy ra mở cửa.

Một người đàn ông, trạc 40 tuổi, bước vào thì lễ một cách vội-vàng hấp-tấp. Dưới ánh sáng đèn điện, cô giáo nhận thấy cái khuôn mặt hốc-hác và tái mét của người ấy còn có ngấn nước mắt, hình như vừa trải qua những nỗi lo sợ gì đây.

Cô giáo chưa kịp mời ngồi, người kia đã nói :

— Thưa bà, dám hỏi, có phải bà là bà giáo Tâm ?

— Vâng chính tôi. Ông muốn dạy điều gì ?

— Xin bà tha lỗi cho tôi đến quấy rầy bà giữa lúc ban đêm hôm khuya khoắt...

— Không hề chi, ông có việc gì cần đến tôi, xin ông cứ bảo.

— Thưa bà, tôi là thân sinh cháu Thạch, học trò bà. Cháu đau nặng, bây giờ đương hấp-hối.

Cái tên Thạch nhắc cho cô nhớ đến anh học-trò da hơi xanh có cái khuôn mặt nhu-mi, điềm đạm và hơi buồn. Cô giáo kinh-hoảng.

— Anh Thạch, anh Thạch bây giờ đương hấp-hối.

— Vâng, hôm kia, tôi tiếp được giấy thép, vội vã ra thăm cháu, thì bình cháu đã trầm-trọng quá rồi, không còn mong cứu chữa được. Bây giờ, cháu gần chết, nhưng nó xin được gặp mặt bà một lần cuối cùng.

— Thưa ông, thế thì tôi đến ngay.

Cô Giáo vội vã mặc áo thì cha Thạch nói thêm :

— Tôi biết là không phải với bà quá. Song, vì cháu đương hấp hối, thì tôi đành lòng nào nhẫn tâm làm lơ trước sự mong ước cuối cùng của cháu. Nên tôi mới dám đánh bạo đến đây để khẩn cầu với bà một cách vô lý thế này. Thật là tôi đắc tội vô cùng.

— Ông đừng ngại.

— Bà chiều cổ đến cháu, tôi xin vạ tạ.

— Ông chớ nói vậy nữa ; bây giờ chúng ta cùng đi.

Hai người lặng yên đi ra, lên hai chiếc xe tay đã chờ sẵn.

Ngoài đường, mưa sa, gió lạnh. Bốn bàn chân của 2 anh phu xe nện thình thịch như đếm bước trên quãng đường vắng.

Hai người ngồi trên xe, chẳng để ý đến cảnh vật quanh mình đương ngủ im dưới những lớp mưa bụi lạnh lùng thổi. Mỗi người đuổi theo một ý tưởng riêng.

Một lát, xe đặt trước nhà trọ của Thạch.

— Đã đến, mời bà vào.

Cha Thạch nói thế rồi đi trước dẫn đường. Hai người bước qua hai ngăn nhà chật hẹp, ẩm thấp, rồi vào một cái phòng nhỏ ở phía bên trái.

Trong phòng, một cái bàn sách vỡ ngồn ngang, kê gần cửa sổ, một cái ghế mây và một chiếc giường đã cũ.

Trên giường, Thạch nằm mê man chỉ thoi thóp thở. Cha Thạch vịn to ngọn đèn dầu để trên bàn, rồi lại gần giường, ghé vào tai người bệnh sẽ gọi :

— Con ơi ! Cô Giáo đến thăm con đấy !

Thạch nghe nói 2 tiếng « Cô Giáo », vội mở mắt ra. Cặp mắt

đã bạc, và gần hết tinh thần, trông trọc nhìn vào Cô Giáo. Khi nhận rõ mặt, anh rú lên:

— Cô Giáo! Cô Giáo!

Rồi anh cố nhấc đầu lên khỏi gối như không được Cô Giáo nén sự cảm động, tiến đến đường:

— Phải chính tôi! Anh Thạch, anh thấy trong mình thế nào?

Thạch sẽ lắc đầu, rồi lắp bắp nói rất nhỏ như tiếng nói muốn tắc trong cổ họng:

— Dạ... thưa cô, tôi... gần chết. Cô tha lỗi cho thằng... đại dốt này... Trước khi chết, ... được thú thật với Cô một tội tày trời...

— Anh nói đi... tôi sẵn lòng nghe và tha thứ...

Thạch nói một cách mệt nhọc, giọng nói run run:

— Thưa cô... thằng... thằng Thạch khốn nạn này... nó... yêu... yêu cô... trời ơi!... khốn nạn!...

Cha Thạch rung mình nhìn Cô Giáo. Lần này, Cô Giáo không còn giấu nổi sự cảm động nữa, cô để cho mặc hai dòng lệ dần tuôn... Cô dơ tay nắm lấy hai bàn tay gầy gò, lạnh ngắt của Thạch.

— Anh Thạch! anh yêu tôi ư? Thế mà bây giờ tôi mới rõ. Anh tha lỗi cho tôi biết chàm anh thế này. Phan ôi! bao nhiêu năm luân lạc trên đường đời, tôi đã bao phen tê tái vì tình yêu. Duy chỉ, hôm nay, tôi mới thấy

cái tình yêu ngây thơ, chân thật ở đây thôi, mà tiếc thay, nó chỉ ngẫu ngủi trong chốc lát. Anh Thạch à! tôi yêu anh... tôi yêu anh...

Thạch nắm chặt lấy tay cô giáo run lên vì mừng rỡ.

Thật ư...? Cô Giáo... yêu Thạch thật ư?... Hạnh phúc... hạnh phúc. Ta chết cũng vui lòng.

Tiên moi tái ngắt của người đau nỡ một nụ cười...

Cô Giáo cúi xuống hôn trán anh, thì Thạch tắt ngấm...

Trong cái hôn ấy, đôi linh hồn lần đầu tiên và lần cuối cùng trao đổi tình yêu, cái tình yêu thiêng liêng thanh cao, nhưng... tha thiết...

PHẠM-NGỌC-THỌ

toàn
BỘ

MỘT GIP HIỂM CÓ

VIỆT-NAM SỰ LƯỞC

Ai có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20

ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN

193, HÀNG BÔNG - HANOI
(gửi bằng mandat postal)

chỉ còn độ 30 bộ nữa thì hết

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= mé trên cột đồng hồ =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ HÀNG NÀO ĐÂU KHÔNG RUỘM ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM KHÔNG AN PHẪM, XIN CỨ ĐEM ĐẾN, BẢNH-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC CẢ ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

BẢNH-HIỆU LẠI CHUYÊN TẦY, HẤP VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận

Imprimerie Đông-Tây — Hanoi

Một việc phát minh tối tân

Những hột xoàn này giống hệt những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn thật. Hột xoàn này lửa đốt, dũa thép và ác-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.



HỘT SỎAN HUÊ-KY

Giá mỗi ca-ra
5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: 2\$50. Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp. Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, số xoàn và số ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
346, Dato Kramat Road
Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)
Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

Le Gérant: Dương-Tu-Quán

*Depot Hanoi
Tiền 2/00 ca-ra
Hanoi le 3-9-34
d'Imprimerie*